

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường và phê duyệt
Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng
Kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà khúc,
xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi
(Phương án đợt 3)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội
Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức
thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ
Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15
của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc
trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ
Quy định về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi
hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy
định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị
trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng
Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện
trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định Ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định Ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạng mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ – UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 23/2/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất sạch kết hợp Kè chống sạt lở bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh khoá XIII kỳ họp thứ 13 về chủ trương đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh

Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi từ năm 2023 – 2024 thành năm 2023 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi (nay thuộc địa bàn xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi);

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thành phố;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 2524/STC-QLGCS ngày 06/4/2026 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc thông báo đơn giá gạo tẻ quý I năm 2026;

Căn cứ Thông báo tiếp tục thực hiện thu hồi đất từ số 2757/TB-UBND đến Thông báo thu hồi đất số 2852/TB-UBND ngày 24/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất từ số 182/TB-UBND đến Thông báo thu hồi đất số 215/TB-UBND ngày 13/4/2026 của UBND xã Tịnh Khê để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi (nay thuộc địa bàn xã Tịnh Khê), tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Biên bản kiểm kê đất đai, hoa màu, vật kiến trúc,... do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập được hộ dân và UBND xã Tịnh Khê xác nhận;

Căn cứ Công văn số 1345/UBND-KT ngày 05/6/2026 của UBND xã Tịnh Khê về việc phúc đáp nguồn gốc sử dụng đất, chủ sử dụng đất, thời điểm trồng cây, công trình, nhà cửa; mục đích sử dụng của công trình, nhà cửa; các cá nhân có thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 22, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ hay không và hộ gia đình, cá nhân

có trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp và có hoặc phụ thuộc vào nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất đó hay không và còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc;

Căn cứ Bản đồ trích đo địa chính xã Tịnh Khê và hồ sơ kỹ thuật thửa đất thuộc dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi, được Sở Nông Nghiệp và Môi trường thẩm định ngày 22/6/2026;

Căn cứ Thông báo số 2198/TB-TTQĐ ngày 30/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và Tịnh Khê (nay thuộc địa bàn xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi); Biên bản niêm yết ngày 30/5/2026 và Biên bản kết thúc niêm yết ngày 10/6/2026;

Căn cứ Công văn số 237/KT ngày 06/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Tịnh Khê về việc cung cấp Phương án giá đất cụ thể và Chứng thư định giá đất cụ thể cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Biên bản họp ngày 30/6/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, Thông báo số 501a/KL-UBND ngày 30/6/2026 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể về thống nhất thẩm định thông qua Phương án giá đất cụ thể, Chứng thư định giá đất số 23 ngày 29/5/2026 của Công ty TNHH thẩm định giá Đà Nẵng (Hợp đồng số 16A ngày 23/4/2026 với Phòng Kinh tế xã) và Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất sạch bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 3).

Căn cứ Biên bản lấy ý kiến về công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và giải đáp thắc mắc cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc phương án dự kiến đợt 3 dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất sạch bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi ngày 25/6/2026;

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 537a/TTr-TTQĐ ngày 29/6/2026 và theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Tịnh Khê tại Tờ trình số 230/TTr-KT ngày 30/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất tại thời điểm phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất sạch bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đợt 3) như sau:

TT	Tên đơn vị hành chính, loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m²)
I	Xã Tịnh Khê	

TT	Tên đơn vị hành chính, loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
1	Đất ở	
-	Đất ở tại nông thôn (ONT) - Vị trí 4 - Khu vực 2	2.507.000
2	Đất nông nghiệp	
a	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) - Vị trí 1	69.100
b	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) - Vị trí 2	66.300
c	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) - Vị trí 3	63.400
d	Đất trồng cây lâu năm (CLN) - Vị trí 3	63.800

(Có danh sách các thửa đất cụ thể kèm theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Phương án đợt 3)

Giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án này là áp dụng theo phương pháp so sánh (điểm a khoản 5 Điều 158 Luật Đất đai năm 2024). Trong trường hợp giá đất cụ thể có cùng loại đất, vị trí đất mà thấp hơn giá đất trong Bảng giá đất hiện hành của HĐND tỉnh thì áp dụng mức giá đất trong bảng giá đất theo quy định tại khoản 8 Điều 158 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất sạch bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đợt 3), bao gồm:

1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (khoản 1 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ), gồm:

a) Tổng diện tích đất thu hồi (phương án đợt 3): 6.911,5 m², trong đó diện tích trong quy hoạch là 6.848,3 m², ngoài quy hoạch thu hồi luôn 63,2 m²).

a.1. Diện tích đất thu hồi, bồi thường trong quy hoạch: 6.848,3 m²

- Đất ở tại nông thôn (ONT) - Vị trí 4 - Khu vực 2: 449,7m²

- Đất trồng cây hàng năm (HNK) - Vị trí 1: 1.349,3m²

- Đất trồng cây hàng năm (HNK) - Vị trí 2: 510,3m²

- Đất trồng cây hàng năm (HNK) - Vị trí 3: 1.214,5m²

- Đất trồng cây lâu năm (CLN) - Vị trí 3: 735,4m²

- Đất trồng lúa nước (LUC) - Vị trí 2: 877,8m²
- Đất trồng lúa nước (LUC) - Vị trí 3: 169,3m²

a.2. Diện tích ngoài quy hoạch đề nghị thu hồi luôn: 63,2 m²

* Diện tích đất thu hồi, không bồi thường (đất UBND xã Quản Lý): 1.605,2m².

- Đất trồng cây hàng năm (HNK) : 1.605,2 m²

b) Số hộ gia đình, cá nhân và tổ chức lập phương án: 38 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có): Không lập phương án vì hộ dân không có nhu cầu.

d) Phương án bố trí tái định cư (nếu có): Có 03 hộ gia đình, cá nhân.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bao gồm:

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ kinh phí tổ chức thực

hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, thẩm định : **4.488.529.045** đồng
phương án (Giá trị tạm tính I+II)

(Bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu năm trăm hai mươi chín ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng).

Trong đó:

- | | |
|--|---------------------|
| I. Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp (a+b+c+d): | 4.208.070.647 đồng. |
| a. Bồi thường, hỗ trợ về đất: | 2.368.156.660 đồng. |
| b. Bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc: | 610.406.153 đồng. |
| c. Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu: | 258.049.274 đồng. |
| d. Các khoản hỗ trợ: | 971.458.560 đồng. |
| II. Chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực: | 280.458.398 đồng. |

hiện bồi thường, hỗ trợ và chi phí khác *(Giá trị tạm tính)*

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác (tạm tính): 280.458.398 đồng *(Giá trị tạm tính, giá trị chuẩn xác theo quyết định phê duyệt dự toán do cấp có thẩm quyền quy định).*

+ Dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 210.403.532 đồng.

+ Kinh phí phê duyệt nhiệm vụ và dự toán xác định giá đất cụ thể theo Quyết định 544/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND xã Tịnh Khê: 68.953.266 đồng.

+ Chi phí chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất: 1.101.600 đồng.

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Kế hoạch của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: 38 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.

k) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản (*khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ*):

(Cụ thể như Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất sạch bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đợt 3) do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập ngày 29/6/2026, đã kiểm tra, đóng dấu thẩm định kèm theo).

3. Nguồn vốn chi trả: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. UBND xã Tịnh Khê có trách nhiệm với các nội dung và triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc xác nhận đối tượng, điều kiện, thời điểm hình thành tài sản; nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và các thiệt hại về quyền sử dụng đất, tài sản trên đất; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và các trình tự, thủ tục theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, có liên quan đến việc thẩm định, phê duyệt nội dung trong phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phổ biến, niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất sạch bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi (*Phương án đợt 3*) tại Trụ sở UBND xã Tịnh Khê và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm với các nội dung và triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thống kê, kiểm đếm, giá trị bồi thường, hỗ trợ các hạng mục về đất, tài sản, cây cối, hoa màu trong phương án (nếu có); xác định đối tượng, điều kiện, thời điểm hình thành tài sản; nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và các thiệt hại về quyền sử dụng đất, tài sản trên đất; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và các trình tự, thủ tục theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, có liên quan đến nội dung lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Tịnh Khê phổ biến, niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất sạch bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đợt 3) tại Trụ sở UBND xã Tịnh Khê và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và thông báo trên hệ thống đài phát thanh của xã; gửi Quyết định và Phương án bồi thường, hỗ trợ đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt theo quy định; Kiểm tra lại tính pháp lý về đất và tài sản, cây cối, hoa màu có trên đất bị thu hồi của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (nếu có).

- Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Phòng Kinh tế xã tại Báo cáo thẩm định số 115/BC-KT ngày 30/6/2026. Lưu ý việc thực hiện lập dự toán, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt giá trị chính thức về khoản chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác theo đúng quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và khoản 7 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ mới có cơ sở thực hiện.

3. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó.

4. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm chấp hành quyết định này sau khi quyết định được phê duyệt và công bố công khai.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã và Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã; Kho bạc Nhà nước khu vực XV – Phòng giao dịch số 16; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh khu vực III; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (b/c);
- BTV Đảng ủy xã (b/c);
- CT, PCT (XD) UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- VPUB: PCVP, CV (XD);
- BQL DA ĐTXD các CTGT tỉnh;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT (Phát).

CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Vương